朝陽科技大學
108學年度第2學期教學大綱

當期課號	0367			中文科名	越南語與文化
授課教師	阮青松			開課單位	通識教育中心
學分數	2	修課時數	2	開課班級	日間部四年制0年級 5班
修習別	校訂選修				
類別	一般課程				

本課程培養學生下列知識：

本課程透過日常生活、越南歷史與文化，授予學生基本越語會話訓練。

1.聽：聽懂日常生活事物之描述以及簡單的詢問。
2.說：簡單地自我介紹以及描述特定主題如家庭、興趣等。
3.讀：看懂基本句型與簡短敘述如電子郵件、公告、廣告等。
4.寫：以基本字彙與句型寫出與生活有關的句子或段落。

Students will learn basic Vietnamese language, pronunciations, sentence patterns and structures through everyday life situations, history and culture. The goal of this course is to improve the following language skills. 1. Listening – To understand the description of things and simple questions in everyday life. 2. Speaking – To do self introduction and to describe something specific, for example, families and hobbies. 3. Reading – To understand simple sentence patterns and short messages such as e-mails, announcements and advertisements. 4. Writing – To compose sentences or paragraphs with basic vocabulary and sentence patterns.

每週授課主題

第01週：越南語語音：聲母，單元音韻母和和雙元音韻母
第02週：越南語語音：聲母，三元音韻母和韻尾
第03週：第一課Bài 1（一）：你好！Chào anh!
第04週：第一課Bài 1（二）：你好！Chào anh!
第05週：第二課Bài 2：你是哪國人？ Anh là người nước nào?
第06週：第三課Bài 3：你作什麼工作？Bạn làm nghề gì?
第07週：第四課Bài 4（一）：妳好嗎？Chị có khỏe không?
第08週：第四課Bài 4（二）：妳好嗎？Chị có khỏe không?
第09週：期中考
第10週：第五課Bài 5（一）：你住哪裡？ Anh sống ở đâu?
第11週：第五課Bài 5（二）：你住哪裡？ Anh sống ở đâu?
第12週：第六課Bài 6（一）：他是誰？ Anh ấy là ai?
第13週：第六課Bài 6（二）：他是誰？ Anh ấy là ai?
第14週：第七課Bài 7：我的好朋友。 Bạn thân của tôi.
第15週：第八課Bài 8（一）：這是什麼？ Đây là cái gì?
第16週：第八課Bài 8（二）：這是什麼？ Đây là cái gì?
第17週：第九課Bài 9：妳也去買書嗎？Chị cũng đi mua sách à?
第18週：期末考

成績及評量方式

課堂參與：20%
小考（1)：10%
期中考：30%
小考（2)：10%
期末考：30%

證照、國家考試及競賽關係

本課程無證照、國家考試及競賽資料。

主要教材

1.越南語（一） Nguyễn Thanh Liêm, Lê Xuân Thảo, Phạm Minh Tiến, Vũ Thị Hà文藻外語大學出版社9789864371150201 62(教科書)

參考資料

書名：越南語（一） 作者：Nguyễn Thanh Liêm, Lê Xuân Thảo, Phạm Minh Tiến, Vũ Thị Hà 出版年(西元)：2016 出版社：文藻外語大學出版社

建議先修課程

本課程無建議先修課程

教師資料

教師網頁：http://www.cyut.edu.tw/~tungicdmard/
E-Mail： tungicdmard@cyut.edu.tw
Office Hour：
分機:

[關閉] [列印]

尊重智慧財產權，請勿不法影印。